

Sử dụng chiến lược K-W-L (Biết, Muốn biết, Đã học) để kết nối kiến thức nền tảng của sinh viên chuyên Anh với nội dung các bài đọc hiểu

Phạm Thị Kim Tươi, Trịnh Vũ Thanh Tuyền**

**ThS, Giảng viên, Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai*

Received: 01/05/2024; Accepted: 06/05/2024; Published: 08/05/2024

Abstract: English major students will be able to significantly improve their reading comprehension if they can relate existing background knowledge to new knowledge as they begin the reading process. The KWL chart strategy (Know, Want to Know, Learned) is an effective method to meet the requirements of English reading comprehension. It allows students to activate existing knowledge to relate to the content of the material they will read. This study explores English majors' perspectives on the importance of background knowledge and the use of the KWL method to activate pre-reading knowledge. The author conducted observations and sent online survey questions to a group of 60 second-year students majoring in English at Faculty of Foreign Languages, Dong Nai University of Technology. Two specific results are: (1) most participants acknowledged that background knowledge impacts reading comprehension; (2) The use of the KWL strategy received support from the majority of participants. Applying this strategy in an academic English reading comprehension course is absolutely necessary so that students can improve their motivation and reading skills.

Keywords: KWL chart strategy (Know, Want to Know, Learned); English reading comprehension; knowledge base

1. Giới Thiệu

Các học phần đọc hiểu tiếng Anh (ĐHTA) yêu cầu sinh viên phải có khả năng hiểu được nhiều loại văn bản học thuật tiếng Anh. Nazhari et al. (2016) nhấn mạnh quy trình đọc hiểu này là một thách thức vì sinh viên cần phải có kiến thức nền (KTN) để hiểu được tài liệu học thuật được giao. Dodick et al. (2017) đề xuất một lập luận lý thuyết rằng người học tiếng Anh như một ngoại ngữ, với sự hỗ trợ của KTN, sẽ có nhiều cơ hội để hiểu chính xác thông tin trong văn bản. Một phương pháp hiệu quả có thể được sử dụng trong lớp học ĐHTA là chiến lược KWL (Know, Want to Know, Learnt), được Ogle tạo ra vào năm 1986. Người học trao đổi kiến thức đã khám phá những kiến thức mới, các nhà nghiên cứu đã phát hiện ra rằng phương pháp KWL có thể giúp người học hiểu được văn bản tiếng Anh một cách hiệu quả. Tuy nhiên, vẫn còn khoảng trống về việc sinh viên cảm nhận như thế nào khi sử dụng kỹ thuật KWL để liên kết KTN của họ với tài liệu ĐHTA, cho nên nghiên cứu này được thực hiện để lấp vào khoảng trống trên.

Câu hỏi nghiên cứu:

1. KTN đóng vai trò gì trong quá trình đọc hiểu của sinh viên chuyên ngành tiếng Anh?

2. Sinh viên cảm nhận thế nào về việc áp dụng kỹ thuật KWL trong lớp học ĐHTA?

2. Cơ sở lý luận

2.1. Kiến thức nền (KTN)

KTN đề cập đến kiến thức mà người đọc đã tích lũy được trước đó về một vấn đề trong quá trình đọc (Richardson et al., 2012). Phân tích của Ismail và các cộng sự cho thấy rằng có KTN là một tài sản quan trọng để hiểu văn bản. KTN là một yếu tố quan trọng vì nó giúp người học lĩnh hội được các kiến thức cũ và mới, điều này gia tăng động lực đọc và cải thiện sự hiểu biết (Ismail et al., 2017).

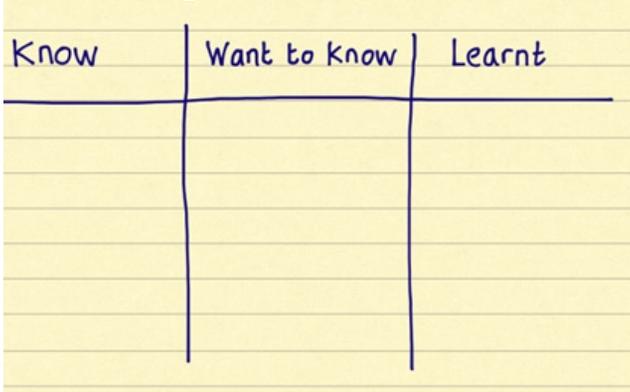
2.2. Đọc hiểu tiếng Anh (ĐHTA)

Đọc hiểu là một quá trình nhận thức rất quan trọng vì nó luôn được sử dụng như một kỹ năng ngôn ngữ trong cuộc sống hàng ngày. Đọc hiểu, được mô tả bởi Maxfuza và Nozimaxon (2022), là quá trình nhận thức mà qua đó người đọc tạo ra sự hiểu biết bằng cách tích hợp kiến thức hiện có của họ với thông tin mới từ văn bản.

2.3. Chiến lược biểu đồ KWL

Chiến lược biểu đồ KWL, do Carr and Ogle (1987) phát triển, dựa trên khái niệm “Những gì tôi biết - Điều tôi muốn biết - Những gì tôi đã học được”

(Kendeou et al., 2014). Chiến lược này cho phép người học kiểm tra và thiết lập mối liên hệ giữa kiến thức hiện có của họ với tài liệu họ sắp đọc. Phương pháp này được dùng để giải quyết những thiếu sót của người học trong việc hiểu nội dung đọc, xác định các khái niệm chính, cung cấp chi tiết và nhận biết thông tin quan trọng sau bài đọc (Suciani et al., 2022). Bên cạnh đó, Asmara và cộng sự (2023) cung cấp bằng chứng thuyết phục rằng phần lớn sinh viên tốt nghiệp ở Indonesia đã nhận thấy năng lực và động lực đọc hiểu tăng lên sau khi được làm quen với chiến lược biểu đồ KWL. Chiến lược này cho phép các em nhớ lại, sắp xếp lại và suy ngẫm về những kiến thức hiện có liên quan đến chủ đề đọc mà các em đang học. Bằng cách sử dụng ba chu kỳ liên tiếp của chiến lược biểu đồ KWL, người học tiếng Anh liên tục kích hoạt lại KTN của họ về một số chủ đề được thảo luận trong bài đọc, giúp họ hiểu sâu hơn và tiếp thu kiến thức mới từ bài đọc. Trong quá trình sử dụng kỹ thuật KWL, giảng viên khuyến khích sinh viên tham gia thảo luận và khai thác KTN của họ về chủ đề họ sắp đọc. Sinh viên được yêu cầu ghi lại kiến thức của mình vào cột K như một phương tiện để có được sự hiểu biết chung. Sau đó, các em ghi lại các câu hỏi liên quan đến thông tin mà các em mong muốn thu được từ văn bản ở cột W. Cuối cùng, sau khi đọc hiểu kỹ lưỡng, các em ghi lại kiến thức đã thu được vào cột L. Hình 1 dùng để minh họa biểu đồ KWL.



Know	Want to know	Learnt

Hình 2.1

3. Phương pháp nghiên cứu

Tổng cộng có 60 sinh viên năm thứ hai chuyên ngành tiếng Anh đã đăng ký vào các lớp của giảng viên thực hiện nghiên cứu. Nghiên cứu được thực hiện bằng cách sử dụng cả dữ liệu định tính và định lượng để phân tích. Sau khi quan sát lớp học, các câu hỏi đã được gửi tới các sinh viên tham gia nghiên cứu. Cuộc khảo sát đã thu thập dữ liệu quan điểm của sinh

viên về tầm quan trọng của KTN và việc sử dụng kỹ thuật biểu đồ KWL để kích hoạt nó.

Trong suốt 10 tuần đầu tiên của học kỳ, sinh viên được dạy bằng các phương pháp nhất quán, bao gồm cách tiếp cận 3 bước để đọc: trước khi đọc, trong khi đọc và sau khi đọc. Khoảng một nửa thời gian được dành để giải thích các chủ đề, nâng cao vốn từ vựng và truyền đạt các chiến lược hiệu quả để trả lời các câu hỏi nhằm hoàn thành các văn bản luyện đọc. Trong tuần 11 và 12, những người tham gia được hướng dẫn sử dụng phương pháp KWL trong bài học của họ.

Sinh viên được hỏi về tầm quan trọng của KTN và việc sử dụng chiến lược KWL để thiết lập mối liên hệ giữa họ và nội dung tài liệu đọc. Một bảng câu hỏi dưới dạng thang đo Likert gồm năm lựa chọn trả lời: rất đồng ý (RĐY), đồng ý (ĐY), trung lập (TL), không đồng ý (KĐY) và rất không đồng ý (RKĐY). Sinh viên chọn một phương án duy nhất dựa trên quan điểm của các em.

4. Kết quả và thảo luận

4.1. Kết quả quan sát

Giảng viên sử dụng biểu đồ KWL để kích hoạt KTN của sinh viên thông qua các câu hỏi thảo luận trước khi đọc. Sinh viên thảo luận trong các nhóm nhỏ, hoạt động này kích thích trí tò mò và thúc đẩy họ tham gia vào việc đọc. Sau khi đọc, các em lại tham gia thảo luận để phân tích và suy ngẫm về những kiến thức đã tiếp thu. Quá trình học đọc của lớp học diễn ra như sau: 1. Giảng viên trình bày chủ đề của bài đọc; 2. Sinh viên tạo bảng KWL trong ghi chú của mình; 3. Sinh viên điền vào bảng những kiến thức hiện có về chủ đề cũng như những thắc mắc của họ về vấn đề này; 4. Sau đó, sinh viên đọc để lấy ý chính, và xác định xem có nội dung nào trong cột W có liên quan hay không; 5. Sinh viên đọc lại để thu thập thêm thông tin và điền vào cột L những kiến thức đã học được; 6. Sinh viên so sánh biểu đồ của mình với bạn cùng lớp, các em xem lại văn bản để thu thập thêm thông tin; 7. Giảng viên tiến hành nhận xét mở trong lớp và sau đó đưa ra giải thích rõ ràng.

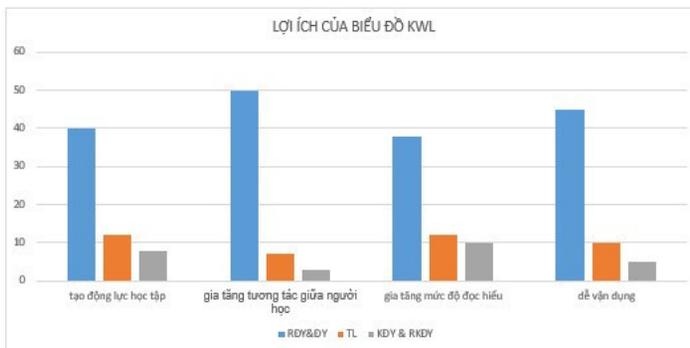
4.2. Kết quả khảo sát

Năm câu hỏi đầu tiên đánh giá vai trò của KTN trong quá trình học môn ĐHTA của sinh viên. Kết quả 57/60 sinh viên đồng ý rằng kích hoạt KTN là thiết yếu. Tuy nhiên, 18 sinh viên không đồng ý rằng KTN nâng cao động lực học tập 70% tin rằng KTN tăng tính tò mò và thúc đẩy tham gia đọc, 60% tin rằng KTN giúp hiểu chủ đề nhanh hơn, 90% đồng ý KTN cần được bồi dưỡng.

Bảng 4.1. Nhận thức của người học về vai trò của KTN

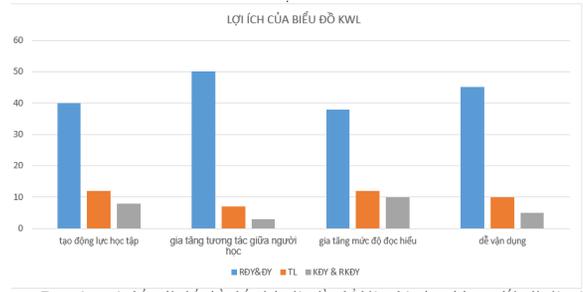
TT	Vai trò của KTN	RĐY	ĐY	TL	KĐY	RKĐY
1	Việc kích hoạt KTN thì rất cần thiết trong quá trình học tập.	90%	5%	5%	0%	0%
2	Việc sử dụng KTN giúp tiếp cận với nội dung bài đọc dễ dàng hơn.	75%	12%	5%	8%	0%
3	Việc có một lượng KTN thỏa đáng giúp tạo động lực đọc nhiều hơn.	35%	35%	0%	30%	0%
4	Việc sử dụng KTN giúp đọc hiểu quá hơn.	15%	45%	25%	10%	5%
5	Sinh viên nên quan tâm tới việc tích lũy KTN càng nhiều càng tốt.	45%	45%	10%	0%	0%

Ưu điểm của việc sử dụng biểu đồ KWL Ưu điểm của biểu đồ KWL: 40/60 sinh viên đồng ý KWL tạo động lực đọc và hoàn thành bài đọc 90% (50/60) sinh viên đồng ý KWL giúp chuyển từ học tập cá nhân sang học tập hợp tác, 38/60 sinh viên cho kết quả tích cực về nâng cao khả năng hiểu văn bản, 25%



Biểu đồ 4.1. Lợi ích của biểu đồ KWL

Dựa trên tuyên bố mới nhất, hầu hết sinh viên đều thể hiện phản ứng tích cực đối với việc sử dụng biểu đồ KWL trong tương lai để nâng cao động lực đọc tiếng Anh của họ. Điều này được chứng thực bằng sự đồng thuận của 50 trên 60 sinh viên bày tỏ sự đồng tình hoặc tán thành mạnh mẽ, 5 sinh viên còn lại giữ quan điểm trung lập về vấn đề này.



Biểu đồ 4.2. Việc sử dụng biểu đồ KWL trong tương lai của sinh viên

5. Kết luận

Nghiên cứu này được thực hiện với mục đích hỗ trợ sinh viên hiểu được KTN ảnh hưởng như thế nào đến khả năng đọc hiểu của họ. Nó đề xuất việc sử dụng kỹ thuật KWL như một hoạt động đọc trước để kích hoạt kiến thức có sẵn này. Nhìn chung, một tỷ lệ đáng kể sinh viên chuyên ngành tiếng Anh tại Đại học Công nghệ Đồng Nai thừa nhận tầm quan trọng của KTN trong quá trình học môn ĐHTA. Bên cạnh đó, chiến lược biểu đồ KWL góp phần nâng cao kỹ năng đọc hiểu và động lực cho sinh viên. Nó cho phép họ sắp xếp kiến thức và hiểu biết hiện có về các chủ đề đọc cụ thể. Dựa trên những phát hiện, biểu đồ KWL có phần chưa giúp tăng tính hiệu quả khả năng đọc hiểu của sinh viên. Do hạn chế về số lượng môn học và thời gian nên kết quả thu được không thể khái quát hóa cho tất cả sinh viên trong Trường.

Tài liệu tham khảo

- [1] D. Dodick et al, "The Effect of In-School Saccadic Training on Reading Fluency and Comprehension in First and Second Grade Students: A Randomized Controlled Trial", Journal of Child Neurology, vol. 32, no. 1, pp. 104–111, 2017. <https://doi.org/10.1177/0883073816668704>
- [2] D. M. Ogle, "K-W-L: A Teaching Model That Develops Active Reading of Expository Text", The Reading Teacher, vol. 39, no. 6, pp. 564-570, 1986.
- [3] E. Carr and D. M. Ogle, "KWL Plus: A strategy for comprehension and summarization", Journal of reading, vol. 30, no. 7, pp. 626-631, 1987.
- [4] H. Ismail, J. K. Syahrurah and Basuki, "Improving the students' reading skills through the translation method", Journal of English Education, vol. 2, no. 2, pp. 124-131, 2017. URL: <http://usnsj.com/index.php/JEE/article/view/2.2.124-131>

(Xem tiếp trang 151)